TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 162/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 24 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp MTA, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp MTA, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/8/2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị A, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp ấp MTA, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và anh Phạm Văn B, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp MTA, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

2**/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị A và anh Phạm Văn B cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: chị Trần Thị A và anh Phạm Văn B thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 03 người con chung tên Phạm Ngọc

Chuộng, sinh ngày 19/11/1999, Phạm Ngọc Yến, sinh ngày 20/12/2004 và Phạm Ngọc Đợi, sinh ngày 09/10/2005, hiện cả hai người con đang sống cùng với chị A. Khi ly hôn chị A và anh B thống nhất thỏa thuận giao cả ba người con cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con, anh B cũng thống nhất với ý kiến của chị A và không có ý kiến khác, nên Tòa án không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về quan hệ tài sản chung: chị A có yêu cầu rút lại nội dung khởi kiện chia tài sản với anh B, để chị và anh B tự thỏa thuận với nhau. Anh B đồng ý với việc rút nội dung khởi kiện chia tài sản của chị A, nên Tòa án không đặt ra xem xét về chia tài sản chung giữa chị A và anh B.

Về nợ: chị A và anh B thống nhất vợ chồng anh chị không có thiếu nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản của chị A. Án phí chia tài sản có giá ngạch: Hoàn lại cho chị Trần Thị A số tiền 25.041.000đ theo biên lai thu số 0006614 ngày 01/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Chị Trần Thị A phải nộp 75.000đ đồng và anh Phạm Văn B phải nộp 75.000đ. Chị Trần Thị A tự nguyện nộp thay cho anh Phạm Văn B. Chị Trần Thị A đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 01 tháng 8 năm 2017 theo biên lai thu số 0006613 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho chị Trần Thị A số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN
(***đã ký)***

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
-UBND xã An Phúc
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.